TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 175/2019/QĐST-HNGĐ	*R, ngày 26 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí vệ lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 182/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn H, sinh năm: 1970

Nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Châu T, sinh năm: 1963

Chỗ ở hiện nay: A, phường L, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Nguyễn H và ông Châu T thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án gồm: Tài sản chung, con chung và lệ phí dân sự sơ thẩm.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn H và ông Châu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn H và ông Châu T có 02 con chung Châu Trúc Q, sinh ngày: 07/01/1994 và Châu Trúc Y, sinh ngày:27/7/1996. Các con chung của bà H và ông T đã thành niên, không mất năng lực hành vi dân sự hoặc khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình nên bà H và ông T không yêu cầu Tòa

án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn H và ông Châu T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn H và ông Châu T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000724 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, bà Nguyễn H và ông Châu T đã nộp đủ án phí dân sự.

3 Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- UBND phường CLI (Số 65 quyển số 01 ngày 07/01/1993);
- Các đương sự;
- Lưu án văn.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Công